

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐẠI ĐỒNG**

Số: 62/TB - UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đại Đồng, ngày 10 tháng 8 năm 2022

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc công khai Quyết toán năm 2021 và thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính Phủ và Luật chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

UBND xã thông báo công khai đến BCH đảng uỷ, cán bộ công chức, ban ngành, đoàn thể trong xã, truyền thanh xã, các ông Bí thư, trưởng thôn và toàn thể nhân dân số liệu khai quyết toán thu, chi ngân sách năm 2021 và tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022

( Quyết định số 99/QĐ – UBND ngày 01/8/2022 về việc công bố công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2021, quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 về việc công bố công khai số liệu thu - chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 đính kèm)

UBND xã thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã, và các ông trưởng thôn thông báo trên hệ thống truyền thanh từ ngày 10/08/2022 đến hết ngày 10/09/2022 ngày 02 lần./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện Văn Lâm;
- Phòng TC – KH huyện Văn Lâm;
- TTĐU – UBND xã;
- Lưu VP.



**CHỦ TỊCH**  
*Trần Văn Thành*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐẠI ĐỒNG**

Số: 100/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đại Đồng, ngày 01 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI SỐ LIỆU TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VỀ QUYẾT TOÁN  
THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính Phủ và Luật chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Xét đề nghị của công chức văn phòng thống kê và công chức tài chính kế toán xã,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu trình Hội đồng nhân dân xã về nội dung: Quyết toán thu - chi ngân sách năm 2021.

(Kèm theo báo cáo và biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công khai bằng hình thức: niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã ít nhất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày niêm yết; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã.

**Điều 3.** Văn phòng UBND xã, tài chính xã, ban ngành liên quan căn cứ thực hiện quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Truyền thanh xã
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**  
  
**Trần Văn Thành**

**BÁO CÁO**  
**Quyết toán ngân sách xã năm 2021**

- Căn cứ Luật ngân sách ngày 25/6/2015;
- Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ- UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Văn Lâm về việc giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2021.
- Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 của HĐND xã về việc dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Nhiệm vụ thu chi ngân sách nhà nước năm 2021 được triển khai thực hiện trong bối cảnh kinh tế tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề do các đợt bùng phát dịch Covid-19 với những biến thể mới có tốc độ lây lan nhanh ở nhiều tỉnh thành trên cả nước. Trên địa bàn xã cũng phải thực hiện biện pháp giãn cách xã hội đảm bảo công tác phòng, chống dịch theo Chỉ thị 15, 16 của Thủ tướng Chính phủ đã tác động đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, với tinh thần “chống dịch như chống giặc” và thực hiện “nhiệm vụ kép là vừa phòng, chống dịch vừa phát triển kinh tế, xã hội; cùng với sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị nên công tác thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn đã đạt được kết quả nhất định.

UBND xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã xem xét, phê chuẩn quyết toán Ngân sách nhà nước năm 2021 như sau:

**I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đã đề ra. Ngay từ đầu năm UBND xã đã tập trung chỉ đạo rà soát lại các nguồn thu để có biện pháp thu đúng, thu đủ nộp vào ngân sách Nhà nước. Đến nay nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2021 đã thực hiện đạt được kết quả cụ thể như sau:

**1. Kết quả thu ngân sách**

Tổng thu NSNN trên địa bàn xã thực hiện 15.548.943.941 đồng, đạt 23,89% dự toán.

Trong đó:

- Thu kết dư ngân sách năm trước 194.295.971 đồng.
- Thu bổ sung cân đối ngân sách cấp trên thực hiện 4.519.241.000 đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu thực hiện 2.905.826.000 đồng.

Một số chỉ tiêu thu thực hiện tốt như:

- Thu từ quỹ đất công ích và đất công thực hiện 3.470.409.340 đồng đạt 1.388,16% dự toán

- Thu thuế giá trị gia tăng, thuế TNDN thực hiện 2.216.410.771 đồng đạt 123,71% dự toán.

- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 304.376.321 đồng đạt 71,45% dự toán

Bên cạnh đó có một số chỉ tiêu thu đạt thấp như:

- Thu từ sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 94.500 đồng đạt 0,03%

- Lệ phí trước bạ nhà đất thực hiện 159.316.149 đồng đạt 45,52% so với dự toán đầu năm.

*(Chi tiết các khoản thu khác tham khảo biểu đính kèm)*

Do tác động của đại dịch Covid -19 một số cá nhân, hộ kinh doanh phải giảm sản xuất kinh doanh do nhu cầu thị trường giảm, đồng thời Chính phủ có những chính sách về thuế để hỗ trợ các doanh nghiệp nên thu ngân sách nhà nước giảm.

## **2. Đánh giá kết quả thu ngân sách**

Năm 2021 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn, dịch bệnh diễn biến phức tạp, song nhờ sự chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ - HĐND - UBND xã, sự vào cuộc của các ngành với quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước, thực hiện mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế, duy trì phục hồi phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội và đảm bảo đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19 có tác động tiêu cực đến mọi mặt đời sống, kinh tế xã hội nhất là hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và thu ngân sách trên địa bàn. Một số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn phải thu hẹp qui mô, thậm chí ngừng hoạt động dẫn đến một số khoản thu đạt thấp.

Tiến độ thực hiện dự án đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn xây dựng nông thôn mới còn chậm dẫn đến thiếu vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng.

## **II. CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Tổng chi ngân sách thực hiện 15.548.943.941 đồng, đạt 23,89% so với dự toán đầu năm

Chi thường xuyên ngân sách xã đã thực hiện tốt kế hoạch được giao góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của xã. Trong chi

tiêu đảm bảo đúng định mức, đúng nguyên tắc và chế độ hiện hành. Đảm bảo đầy đủ nguồn kinh phí chi lương, phụ cấp, chế độ an sinh xã hội, an ninh quốc phòng.

### **1. Các chỉ tiêu chi ngân sách nhà nước**

- Chi đầu tư phát triển thực hiện 5.178.682.729 đồng đạt 9,25% so với dự toán đầu năm.

- Chi thường xuyên thực hiện 10.312.699.371 đồng đạt 113,61% so với dự toán đầu năm (bao gồm chi chuyển nguồn 57.581.841 đồng).

Trong đó:

- Chi sự nghiệp nông nghiệp - thú y thực hiện 1.879.589.496 đồng.

Năm 2021, tỉnh tiếp tục hỗ trợ kinh phí chi trả đợt cuối cho các hộ bị tiêu hủy lợn do dịch tả lợn Châu Phi số tiền 1.843.826.096 đồng.

- Chi hội đồng nhân dân thực hiện 646.953.312 đồng đạt 136,20% so với dự toán đầu năm.

Trong đó tập trung kinh phí chi công tác bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

- Quản lý nhà nước thực hiện 3.590.521.316 đồng đạt 93,10% dự toán

- Khối Đảng thực hiện 931.493.051 đồng, đạt 143,31% dự toán.

- Mặt trận tổ quốc thực hiện 265.319.508 đạt 94,76% dự toán.

- Đoàn thanh niên CSHCM thực hiện 165.495.980 đồng đạt 68,96% dự toán.

- Hội phụ nữ thực hiện 231.436.452 đồng đạt 82,66% dự toán.

- Hội Nông dân thực hiện 143.619.421 đồng đạt 62,44% dự toán.

- Hội Cựu chiến binh thực hiện 158.475.700 đồng đạt 68,90% dự toán

- Chi các tổ chức xã hội khác thực hiện 213.886.016 đồng đạt 71,30% dự toán.

*(Chi tiết các khoản chi khác tham khảo biểu đính kèm)*

- Ủy ban nhân dân xã đã nghiêm túc thực hiện tiết kiệm chi theo quy định, chủ động trong việc quản lý sử dụng kinh phí được giao.

### **2. Đánh giá kết quả chi ngân sách**

Về cơ bản các chỉ tiêu hoàn thành dự toán, đảm bảo kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương: Chi bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Chi đại hội phụ nữ; Chi đại hội chữ thập đỏ; Chi đại hội cựu thanh niên xung phong; Chi đại hội người cao tuổi và kinh phí phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn. Chi thường xuyên cơ bản đã triển khai bám sát các nhiệm vụ theo dự toán, điều hành chủ động đảm bảo cân đối đúng nguồn khi thực hiện các nhiệm vụ, chế độ chính sách đáp ứng các

nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý kịp thời các nhiệm vụ phát sinh về phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh.

Quản lý sử dụng dự phòng ngân sách địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Bộ tài chính, tập trung nhiệm vụ phòng chống dịch Covid -19 và một số nhiệm vụ quan trọng cấp bách phát sinh.

Tập trung mọi nỗ lực thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid -19 góp phần duy trì, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

### **III. CÂN ĐỐI THU CHI NGÂN SÁCH: (đơn vị tính: đồng)**

1. Tổng thu ngân sách:	15.548.943.941 đồng
2. Tổng chi ngân sách:	15.548.943.941 đồng
3. Kết dư ngân sách:	0 đồng

Trên đây là báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách xã năm 2021 trình HĐND xã khóa XXVI kỳ họp thứ ba xem xét phê chuẩn./.

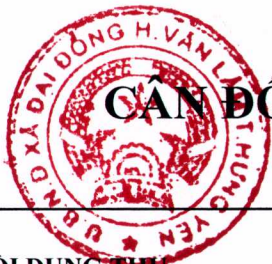
#### **Nơi nhận:**

- Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã;
- Các ngành - Đại biểu HĐND xã;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Trần Văn Thành**



## CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
<b>Tổng số thu</b>	<b>15.548.943.941</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>15.548.943.941</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	3.789.494.503	I. Chi đầu tư phát triển	5.178.682.729
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	3.109.265.078	II. Chi thường xuyên	10.312.679.371
III. Thu bổ sung	7.425.067.000	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	57.581.841
- <i>Bổ sung cân đối</i>	4.519.241.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>	2.905.826.000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	194.295.971		
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	1.030.821.389		
<b>Kết dư ngân sách</b>	<b>0</b>		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



# QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
			65.076.898.000	15.548.943.941	15.548.943.941		23,89
	<b>TỔNG SỐ THU NGÂN SÁCH XÃ</b>		65.076.898.000	15.548.943.941	15.548.943.941		23,89
	<b>A/ THU NGÂN SÁCH XÃ ĐÃ QUA KHO BẠC</b>		65.076.898.000	15.548.943.941	15.548.943.941		23,89
	<i>I/ Các khoản thu 100%</i>		1.200.000.000	5.014.611.863	5.014.611.863		417,88
	1. Phí, lệ phí		100.000.000	44.186.000	44.186.000		44,19
	2. Thu từ quỹ đất công ích và đất công		250.000.000	3.470.409.340	3.470.409.340		1.388,16
	- Thu hoa lợi công sản		82.170.000	394.872.700	394.872.700		480,56
	- Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất		167.830.000	3.075.536.640	3.075.536.640		1.832,53
	3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			107.500.000	107.500.000		
	4. Đóng góp của nhân dân theo qui định						
	5. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức						
	6. Thu kết dư ngân sách năm trước			194.295.971	194.295.971		
	7. Thu khác		850.000.000	167.399.163	167.399.163		19,69
	8. Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước			1.030.821.389	1.030.821.389		
	<i>II/ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</i>		59.357.657.000	3.109.265.078	3.109.265.078		5,24
	Thu từ đất ở nông thôn			140	140		
	9. Phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác						
	1. Thu từ sản xuất KD phi nông nghiệp		340.000.000	94.500	94.500		0,03
	2. Thuế thu nhập cá nhân		426.000.000	304.376.321	304.376.321		71,45
	3. Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh quốc phòng			12.500.000	12.500.000		
	4. Chậm nộp thuế TNCN			390.479	390.479		
	5. Chậm nộp thuế GTGT từ hàng hóa sx KD			429.010	429.010		
	6. Tiên chậm nộp các khoản khác			100.530	100.530		
	7. Phạt vi phạm khác			32.000.000	32.000.000		
	8. Cấp quyền sử dụng đất		56.000.000.000				
	10. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			215.348.646	215.348.646		



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	11. Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			13.200.000	13.200.000		
	12. Lệ phí trước bạ nhà, đất		350.000.000	159.316.145	159.316.145		45,52
	13. Thuế GTGT + Thuế TNDN		1.791.657.000	2.216.410.771	2.216.410.771		123,71
	14. Tiền thuê mặt đất, mặt nước		450.000.000	990.000	990.000		0,22
	15. Thuế tài nguyên						
	16. Thu tiền đất						
	17. Phạt vi phạm giao thông						
	18. Thuế TN từ chuyển nhượng BĐS, nhận thừa kế cho tặng là BĐS			154.108.536	154.108.536		
	<i>III/ Thu bổ sung ngân sách từ cấp trên</i>		<i>4.519.241.000</i>	<i>7.425.067.000</i>	<i>7.425.067.000</i>		<i>164,30</i>
	19. Hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng						
	- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên		4.519.241.000	4.519.241.000	4.519.241.000		100,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên			2.905.826.000	2.905.826.000		
	<i>IV/ Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</i>						
	<b>B/ THU NGÂN SÁCH XÃ CHỨA QUA KHO BẠC</b>						





# QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>130.153.796.000</b>	<b>112.000.000.000</b>	<b>18.153.796.000</b>	<b>31.097.887.882</b>	<b>10.357.365.458</b>	<b>20.740.522.424</b>	<b>23,89</b>	<b>9,25</b>	<b>114,25</b>
	Trong đó:									
	<b>Tổng chi ngân sách xã</b>	<b>65.076.898.000</b>	<b>56.000.000.000</b>	<b>9.076.898.000</b>	<b>15.548.943.941</b>	<b>5.178.682.729</b>	<b>10.370.261.212</b>	<b>23,89</b>	<b>9,25</b>	<b>114,25</b>
	<b>A/ Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc</b>	<b>65.076.898.000</b>	<b>56.000.000.000</b>	<b>9.076.898.000</b>	<b>15.548.943.941</b>	<b>5.178.682.729</b>	<b>10.370.261.212</b>	<b>23,89</b>	<b>9,25</b>	<b>114,25</b>
	<b>I/ Chi đầu tư phát triển</b>	<b>56.000.000.000</b>	<b>56.000.000.000</b>		<b>5.178.682.729</b>	<b>5.178.682.729</b>		<b>9,25</b>	<b>9,25</b>	
	1. Chi đầu tư XD CB	56.000.000.000	56.000.000.000		5.178.682.729	5.178.682.729		9,25	9,25	
	2. Đầu tư phát triển khác									
	<b>II/ Chi thường xuyên</b>	<b>8.806.598.000</b>		<b>8.806.598.000</b>	<b>10.370.261.212</b>		<b>10.370.261.212</b>	<b>117,76</b>		<b>117,76</b>
	1. Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự	480.000.000		480.000.000	390.826.824		390.826.824	81,42		81,42
	- Chi dân quân tự vệ	260.000.000		260.000.000	215.007.224		215.007.224	82,70		82,70
	- Chi an ninh trật tự	220.000.000		220.000.000	175.819.600		175.819.600	79,92		79,92
	2. Sự nghiệp giáo dục	60.000.000		60.000.000	98.477.000		98.477.000	164,13		164,13
	- Giáo dục mầm non	20.000.000		20.000.000						
	- Sự nghiệp THCS	20.000.000		20.000.000	98.477.000		98.477.000	492,39		492,39
	- Chi SN Giáo dục tiểu học	20.000.000		20.000.000						
	3. Sự nghiệp y tế	150.000.000		150.000.000	131.120.095		131.120.095	87,41		87,41
	4. Sự nghiệp văn hoá thông tin	140.000.000		140.000.000	34.247.800		34.247.800	24,46		24,46
	- Sự nghiệp văn hoá	80.000.000		80.000.000	22.000.000		22.000.000	27,50		27,50
	- Đài truyền thanh	60.000.000		60.000.000	12.247.800		12.247.800	20,41		20,41
	5. Sự nghiệp thể dục thể thao	170.000.000		170.000.000						
	6. Sự nghiệp kinh tế	535.000.000		535.000.000	2.552.664.096		2.552.664.096	477,13		477,13
	- Sự nghiệp giao thông	420.000.000		420.000.000	575.299.600		575.299.600	136,98		136,98
	- Sự nghiệp nông - lâm - hải sản	20.000.000		20.000.000						
	- Các sự nghiệp khác									
	- Chi thú y	80.000.000		80.000.000	1.879.589.496		1.879.589.496	2.349,49		2.349,49
	- Chi hoạt động thủy lợi	15.000.000		15.000.000	97.775.000		97.775.000	651,83		651,83



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	7. Sự nghiệp xã hội	630.000.000		630.000.000	459.122.800		459.122.800	72,88		72,88
	- Chi xã hội khác	90.000.000		90.000.000						
	- Hưu xã, thôi việc và trợ cấp khác	490.000.000		490.000.000	459.122.800		459.122.800	93,70		93,70
	- Già trẻ cô đơn, thôi việc và trợ cấp khác									
	- Chi môi trường	50.000.000		50.000.000						
	8. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	6.241.598.000		6.241.598.000	6.133.314.740		6.133.314.740	98,27		98,27
	Trong đó: Quỹ lương									
	8.1 Quản lý Nhà nước	3.856.598.000		3.856.598.000	3.590.521.316		3.590.521.316	93,10		93,10
	8.2 Đảng	650.000.000		650.000.000	931.493.051		931.493.051	143,31		143,31
	8.3 Mặt trận tổ quốc	280.000.000		280.000.000	265.319.508		265.319.508	94,76		94,76
	8.4 Đoàn Thanh niên CSHCM	240.000.000		240.000.000	165.495.980		165.495.980	68,96		68,96
	8.5 Hội phụ nữ Việt nam	280.000.000		280.000.000	231.436.452		231.436.452	82,66		82,66
	8.6 Hội nông dân Việt Nam	230.000.000		230.000.000	143.619.421		143.619.421	62,44		62,44
	8.7 Hội cựu chiến binh Việt nam	230.000.000		230.000.000	158.475.700		158.475.700	68,90		68,90
	8.8 Hội đồng nhân dân	475.000.000		475.000.000	646.953.312		646.953.312	136,20		136,20
	9. Chi các tổ chức xã hội khác	300.000.000		300.000.000	213.886.016		213.886.016	71,30		71,30
	9.1 Hội chữ thập đỏ	150.000.000		150.000.000	93.360.900		93.360.900	62,24		62,24
	9.2 Hội người cao tuổi	150.000.000		150.000.000	120.525.116		120.525.116	80,35		80,35
	9.3 Hội khuyến học									
	10. Chi khác ngân sách				299.020.000		299.020.000			
	Chi hỗ trợ				299.020.000		299.020.000			
	11. Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	100.000.000		100.000.000	57.581.841		57.581.841	57,58		57,58
	<b>III/ Dự phòng</b>	<b>270.300.000</b>		<b>270.300.000</b>						
	<b>B/ Chi ngân sách xã chưa qua Kho bạc</b>									
	Tạm ứng XD CB									
	Tạm chi									



ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐẠI ĐỒNG

Biểu số 119/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2020	Giá trị đã thanh toán năm 2021			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
<b>TỔNG SỐ</b>								
<b>1. Công trình chuyển tiếp</b>		<b>26.473.667.000</b>		<b>15.854.425.506</b>	<b>2.187.006.000</b>	<b>2.187.006.000</b>	<b>2.187.006.000</b>	
Công trình xây dựng HTKT các điểm thu hồi đất để đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở xã Đại Đồng	16/03/2017	6.962.764.000		6.038.540.000	559.006.000	559.006.000	559.006.000	
Công trình cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Đại Đồng huyện Văn Lâm - Đoạn từ chùa đến khu đấu giá đất thôn Đại Từ	29/10/2018	7.412.000.000		5.767.398.160	500.000.000	500.000.000	500.000.000	
Công trình nâng cấp cải tạo sân, công trường rào trường THCS xã Đại Đồng	12/08/2019	2.627.534.000		1.118.132.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	
Nhà bếp, nhà để xe, rãnh thoát nước, bồn cây trường mầm non Đại Đồng	31/12/2018	1.179.495.000		355.305.346	500.000.000	500.000.000	500.000.000	
Công trình hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở xã Đại Đồng huyện Văn Lâm	20/09/2020	8.291.874.000		2.575.050.000	128.000.000	128.000.000	128.000.000	



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐẠI ĐỒNG**

Số: 99/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đại Đồng, ngày 01 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai số liệu trình Hội đồng nhân dân xã về thu - chi  
ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính Phủ và Luật chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Xét đề nghị của công chức văn phòng thống kê và công chức tài chính kế toán xã,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu trình Hội đồng nhân dân xã về nội dung:  
Thu - Chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022

(Kèm theo báo cáo và biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công khai bằng hình thức: niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã ít nhất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày niêm yết; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã .

**Điều 3.** Văn phòng UBND xã, tài chính xã, ban ngành liên quan căn cứ thực hiện quyết định này.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Truyền thanh xã
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**  
  
**Trần Văn Thành**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>162.146.898.000</b>	<b>4.981.000.787</b>	<b>3,07</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	1.247.947.000	1.041.066.816	83,42
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	156.092.657.000	482.004.086	0,31
3	Thu bổ sung	4.806.294.000	3.400.000.000	70,74
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.806.294.000	2.400.000.000	49,93
	- Bổ sung có mục tiêu		1.000.000.000	
4	Thu chuyển nguồn		57.929.885	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>162.146.898.000</b>	<b>4.282.507.342</b>	<b>2,64</b>
1	Chi đầu tư phát triển	149.202.000.000	1.600.000.000	1,07
2	Chi thường xuyên	9.621.598.000	2.682.507.342	27,88
3	Dự phòng	3.323.300.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

UBND Xã: Đại Đồng

Biểu số 114/CK TC - NSNN

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	<b>Tổng số thu ngân sách xã</b>		162.146.898.000	4.981.000.787	4.981.000.787		3,07
	<b>A/ Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc</b>		162.146.898.000	4.981.000.787	4.981.000.787		3,07
	<b>I/ Các khoản thu 100%</b>		1.247.947.000	1.098.996.701	1.098.996.701		88,06
	1. Phí, lệ phí		100.000.000	21.740.500	21.740.500		21,74
	2. Thu từ quỹ đất công ích và đất công		297.947.000	933.624.360	933.624.360		313,35
	- Thu hoa lợi công sản		130.117.000				0,00
	- Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất		167.830.000	933.624.360	933.624.360		556,29
	3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			86.050.000	86.050.000		
	4. Đóng góp của nhân dân theo qui định						
	5. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức						
	6. Thu kết dư ngân sách năm trước						
	7. Thu khác		850.000.000				0,00
	8. Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước			57.581.841	57.581.841		
	<b>II/ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>		156.092.657.000	482.004.086	482.004.086		0,31
	Thu từ đất ở nông thôn						
	1. Phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác						
	2. Thu từ sản xuất KD phi nông nghiệp			162.000	162.000		
	3. Thuế thu nhập cá nhân		656.000.000	56.714.368	56.714.368		8,65
	4. Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh quốc phòng			1.050.000	1.050.000		
	5. Chậm nộp thuế TNCN						
	6. Chậm nộp thuế GTGT từ hàng hóa sx KD			2.000	2.000		
	7. Tiền chậm nộp các khoản khác						
	8. Phạt vi phạm khác			11.500.000	11.500.000		
	9. Cấp quyền sử dụng đất		152.305.000.000				0,00
	10. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		340.000.000	6.700.014	6.700.014		1,97
	11. Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			14.700.000	14.700.000		
	12. Lệ phí trước bạ nhà, đất		350.000.000	66.862.196	66.862.196		19,10



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	13. Thuế GTGT + Thuế TNDN		1.991.657.000	55.319.411	55.319.411		2,78
	14. Tiền thuê mặt đất, mặt nước		450.000.000	12.394.750	12.394.750		2,75
	15. Thuế tài nguyên						
	16. Thu tiền đất			128.002.000	128.002.000		
	17. Phạt vi phạm giao thông						
	18. Thuế TN từ chuyển nhượng BĐS, nhận thừa kế cho tặng là			128.597.347	128.597.347		
	<b>III/ Thu bổ sung ngân sách từ cấp trên</b>		<b>4.806.294.000</b>	<b>3.400.000.000</b>	<b>3.400.000.000</b>		<b>70,74</b>
	19. Hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng						
	- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên		4.806.294.000	2.400.000.000	2.400.000.000		49,93
	- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên			1.000.000.000	1.000.000.000		
	<b>IV/ Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
	<b>B/ Thu ngân sách xã chưa qua Kho bạc</b>						





# ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>162.146.898.000</b>	<b>149.202.000.000</b>	<b>12.944.898.000</b>	<b>4.390.179.183</b>	<b>1.600.000.000</b>	<b>2.682.507.342</b>	<b>2,71</b>	<b>1,07</b>	<b>21,55</b>
	Trong đó:									
	Tổng chi ngân sách xã	162.146.898.000	149.202.000.000	12.944.898.000	4.282.507.342	1.600.000.000	2.682.507.342	2,64	1,07	20,72
	A/ Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	162.146.898.000	149.202.000.000	12.944.898.000	4.282.507.342	1.600.000.000	2.682.507.342	2,64	1,07	20,72
	I/ Chi đầu tư phát triển	149.202.000.000	149.202.000.000		1.600.000.000	1.600.000.000		1,07	1,07	
	1. Chi đầu tư XDCB	149.202.000.000	149.202.000.000		1.600.000.000	1.600.000.000		1,07	1,07	
	2. Đầu tư phát triển khác									
	II/ Chi thường xuyên	9.621.598.000		9.621.598.000	2.682.507.342		2.682.507.342	27,88		27,88
	1. Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự	420.000.000		420.000.000	198.988.002		198.988.002	47,38		47,38
	- Chi dân quân tự vệ	260.000.000		260.000.000	109.567.002		109.567.002	42,14		42,14
	- Chi an ninh trật tự	160.000.000		160.000.000	89.421.000		89.421.000	55,89		55,89
	2. Sự nghiệp giáo dục	140.000.000		140.000.000						
	- Giáo dục mầm non	100.000.000		100.000.000						
	- Sự nghiệp THCS	20.000.000		20.000.000						
	- Chi SN Giáo dục tiểu học	20.000.000		20.000.000						
	3. Sự nghiệp y tế	350.000.000		350.000.000	34.518.373		34.518.373	9,86		9,86
	4. Sự nghiệp văn hoá thông tin	280.000.000		280.000.000	38.318.300		38.318.300	13,69		13,69
	- Sự nghiệp văn hoá	100.000.000		100.000.000	12.952.000		12.952.000	12,95		12,95
	- Đài truyền thanh	180.000.000		180.000.000	25.366.300		25.366.300	14,09		14,09
	5. Sự nghiệp thể dục thể thao	170.000.000		170.000.000						0,00
	6. Sự nghiệp kinh tế	650.000.000		650.000.000	4.015.550		4.015.550	0,62		0,62
	- Sự nghiệp giao thông	450.000.000		450.000.000						
	- Sự nghiệp nông - lâm - hải sản									
	- Các sự nghiệp khác									
	- Chi thú y	100.000.000		100.000.000	4.015.550		4.015.550	4,02		4,02
	- Chi hoạt động thủy lợi	100.000.000		100.000.000						
	7. Sự nghiệp xã hội	630.000.000		630.000.000	263.442.600		263.442.600	41,82		41,82





Số: 42/BC - UBND

Đại Đồng, ngày 25 tháng 7 năm 2022

## BÁO CÁO

### Tình hình thu - chi 5 tháng đầu năm 2022

(Số liệu tính đến hết 31/5/2022)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4268/QĐ- UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Văn Lâm về việc giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HDND ngày 19/12/2021 của HĐND xã Đại Đồng về việc giao dự toán ngân sách xã năm 2022;

Quyết định số 1489 /QĐ - UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã về việc giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng báo cáo kết quả thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và phương hướng thực hiện các tháng cuối năm 2022 cụ thể như sau:

#### I. TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH

Năm 2022 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách mới, năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2026. Đại dịch covid -19 với biến thể mới còn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp phục hồi nền kinh tế, hoạt động kinh doanh và tình hình thu chi ngân sách trên cả nước nói chung và trên địa bàn xã nói riêng.

Trên cơ sở quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND xã đã tập trung tổ chức, triển khai các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã và đạt được kết quả cụ thể như sau:

##### 1. Thu ngân sách nhà nước

Tổng thu trên địa bàn thực hiện 4.981.000.787 đồng, đạt 3,07% dự toán

\* Các khoản thu 100% thực hiện 1.041.066.816 đồng đạt 83,42% dự toán.

Chi tiết một số khoản thu cụ thể như sau:

- Thu phí, lệ phí thực hiện 21.740.500 đồng đạt 21,74% so với dự toán.

- Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện 933.624.360 đạt 556,29% dự

toán.

- Thu từ hoạt động kinh tế sự nghiệp 86.050.000 đồng.
- Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước: 57.581.841 đồng
- \* Thu điều tiết theo tỷ lệ % thực hiện 482.004.086 đồng đạt 0,31% dự toán.

*(Chi tiết các khoản thu khác tham khảo biểu đính kèm)*

## **2. Chi ngân sách nhà nước**

Thực hiện Quyết định của UBND huyện giao, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước qua 5 tháng đầu năm thực hiện đạt được kết quả như sau:

Tổng chi ngân sách thực hiện 4.282.507.342 đồng đạt 2,64% dự toán.

Trong đó:

- \* Chi đầu tư phát triển thực hiện 1.600.000.000 đồng đạt 1,07% dự toán.

UBND xã tiếp tục triển khai thực hiện thi công dự án chuyển tiếp từ năm trước chuyển sang công trình Hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở xã Đại Đồng huyện Văn Lâm, triển khai một số dự án mới như; công trình Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Văn ở xã Đại Đồng, cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng thôn Đại Bi, xã Đại Đồng (Đoạn từ thôn Phả Lê đến trạm bơm thôn Đại Bi và đoạn từ cống Chăm đến cống Chè).

- \* Chi thường xuyên thực hiện 2.682.507.342 đồng đạt 20,72% dự toán.

Nhiệm vụ chi thường xuyên NSNN trong 6 tháng đầu năm 2022 chủ yếu tập trung chi cho con người; Chi phòng chống dịch Covid – 19; Chi đại hội cựu chiến binh; Chi đại hội Đoàn thanh niên; Chi đại hội thể dục thể thao; Chi thăm, tặng quà Tết cho các đối tượng chính sách nhân dịp tết nguyên đán năm 2022... nhìn chung các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện tốt trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

Chi tiết một số ngành cụ thể như sau:

- Chi Quản lý nhà nước thực hiện 1.005.528.652 đồng đạt 26,07% dự toán.
- Chi khối Đảng thực hiện 385.299.470 đồng đạt 45,33% dự toán.
- Chi Công tác MTTQ thực hiện 151.793.040 đồng đạt 54,21% dự toán.
- Chi Đoàn thanh niên thực hiện 72.839.392 đồng đạt 26,01% dự toán.
- Chi Hội liên hiệp phụ nữ thực hiện 79.938.796 đồng đạt 33,31% dự toán.
- Chi hội Nông dân thực hiện 41.274.196 đồng đạt 17,95% dự toán.
- Chi hội Cựu chiến binh thực hiện 128.795.521 đồng đạt 46% dự toán.
- Chi Hội đồng nhân dân thực hiện 186.750.600 đồng đạt 39,32% dự toán.

*(Chi tiết các khoản chi khác tham khảo biểu đính kèm)*

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI**

Thực hiện Quyết định số 4268/QĐ- UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Văn Lâm về việc giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 14/NQ-HDND ngày 19/12/2021 của HĐND xã Đại Đồng về việc giao dự toán ngân sách xã năm 2022. Để hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế

- xã hội năm 2022, UBND xã tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

### **1. Về thu ngân sách nhà nước**

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của UBND xã nhằm thực hiện các giải pháp tăng thu ngân sách, đặc biệt những khoản thu đạt thấp. Thực hiện thu đúng, thu đủ nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh công khai dân chủ và công bằng. Quyết tâm hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022.

- Phối hợp với chi cục thuế rà soát và quản lý nguồn thu từ các hộ kinh doanh; nguồn thu vãng lai, xây dựng ngoài tỉnh; thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; phí lệ phí, các khoản thu khác ngân sách xã.

- UBND xã bằng mọi biện pháp tập trung thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở theo đúng kế hoạch đề ra nhằm tăng nguồn thu ngân sách, tạo nguồn vốn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

### **2. Chi ngân sách nhà nước**

- Chủ động điều hành nhiệm vụ chi ngân sách trong kế hoạch được giao. Hạn chế chi tiêu, giảm thiểu tối đa các nhiệm vụ phát sinh, tập trung chi chế độ con người, an sinh xã hội.

- Tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả, công tác quản lý điều hành ngân sách đảm bảo đúng Luật ngân sách.

Trên đây là báo cáo tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng thực hiện nhiệm vụ các tháng cuối năm 2022

#### **Nơi nhận:**

- Đảng ủy – TTHĐND - UBMTTQ xã;
- Lãnh đạo UBND – Đại biểu HĐND xã;
- Lưu VP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Thành**